UBND TỈNH LÂM ĐỒNG
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Số: 1624/SGDĐT- GDTrH
V/v quy định các phương án dạy học năm học 2021 - 2022 đảm bảo an toàn phòng, chống dịch bệnh Covid-19

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập –Tự do – Hạnh phúc

Lâm Đồng, ngày 14 tháng 9 năm 2021

Kính gửi:
- Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thành phố;
- Các đơn vị trực thuộc Sở.

Căn cứ Công điện số 905/CĐ-BGDĐT ngày 10/9/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tổ chức dạy học ứng phó diễn biến dịch Covid-19;

Căn cứ Quyết định số 2188/QĐ-UBND ngày 25/8/2021 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc Ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2021-2022 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Quyết định số 2686/QĐ-BCĐQG ngày 31/5/2021 của Ban Chỉ đạo quốc gia về Quy định đánh giá mức độ nguy cơ và các biện pháp hành chính tương ứng trong phòng, chống dịch Covid-19;

Thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TU ngày 02/8/2021 của Tỉnh ủy Lâm Đồng về tăng cường công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng và Công văn số 5590/UBND-VX3 ngày 08/8/2021 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc yêu cầu tiếp tục thực hiện nghiêm, đầy đủ những nội dung chỉ đạo của tỉnh về công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19.

Căn cứ Kế hoạch số 1545/KH-SGDĐT ngày 01/9/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc tổ chức dạy học trực tuyến đảm bảo công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19 năm học 2021-2022

Theo các nội dung thống nhất tại cuộc họp ngày 10/9/2021 giữa Sở GDĐT với Sở Y tế, Sở GDĐT Lâm Đồng quy định tạm thời các phương án dạy học để các đơn vị, trường học triển khai trong năm học 2021-2022 đảm bảo công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19 như sau:

I. Các phương án dạy học

1. Phương án 1: Dạy học trực tuyến

a) Khu vực áp dụng: Các xã, huyện thuộc các mức độ: Nguy cơ, nguy cơ cao và nguy cơ rất cao theo Quyết định 2686/QĐ-BCĐQG, gồm:

- Các cơ sở giáo dục và những học sinh thuộc địa phương đang thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị 15/CT-TTg và Chỉ thị 16/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ;

- Các địa phương có nguy cơ lây nhiễm dịch bệnh Covid-19 cao (Dân cư tập trung đông, mật độ giao thông nhiều, có chợ đầu mối,…) gồm:

+ Thành phố Đà Lạt, thành phố Bảo Lộc;

+ Trung tâm, thị trấn các huyện: Đức Trọng, Đơn Dương, Di Linh, Đạ Huoai;

+ Các cơ sở giáo dục nằm dọc trên đường quốc lộ 20.

b) Đối tượng:

- Đối với cấp Tiểu học: Lớp 3, lớp 4 và lớp 5.

- Đối với cấp THCS, THPT: Từ lớp 6 đến lớp 12.

- Các học sinh (từ lớp 3 đến lớp 12) đang thực hiện cách ly y tế theo quy định của ngành y tế.

c) Hình thức tổ chức:

Các cơ sở giáo dục chỉ tổ chức dạy học trực tuyến đối với một số môn cơ bản gồm: Toán, Tiếng Việt, Tiếng Anh, Âm nhạc (đối với cấp Tiểu học); Toán, Ngữ văn, Vật lí, Hóa học, Sinh học, Tiếng Anh, Lịch sử, Địa lí, môn Khoa học tự nhiên, môn Lịch sử và Địa lí (đối với cấp THCS, THPT), môn Giáo dục công dân lớp 12.

Khi triển khai dạy học trực tuyến, các cơ sở giáo dục chỉ đạo giáo viên biên tập nội dung bài học đảm bảo các kiến thức trọng tâm, cốt lõi môn học và chủ động, linh hoạt trong phân công giáo viên, bố trí tiết dạy, thời lượng dạy.

- Đối với những học sinh đủ điều kiện học trực tuyến: Nhà trường xây dựng kế hoạch triển khai, phân công giáo viên giảng dạy, thông báo cụ thể thời khóa biểu cho học sinh và phối hợp chặt chẽ với cha mẹ học sinh quản lý việc học tập của con em tại nhà đảm bảo an toàn.

- Đối với những học sinh không đủ điều kiện học trực tuyến: các cơ sở giáo dục tiến hành khảo sát thực tế để tổ chức dạy học theo các cách sau:

+ Tổ chức thành các nhóm học sinh (không quá 05 học sinh/ nhóm) gần nhà các học sinh có điều kiện học trực tuyến để cùng tham gia học trực tuyến. Nhà trường phân công giáo viên, phối hợp với cha mẹ học sinh quản lý việc học tập và đảm bảo an toàn của học sinh.

+ Tận dụng cơ sở vật chất của nhà trường để tập trung học sinh đến trường và chia ra các lớp (tối đa 12 học sinh/ lớp) để học trực tuyến. Nhà trường phân công giáo viên quản lý, hỗ trợ học trực tuyến.

- Đối với những học sinh đang thực hiện cách ly y tế theo quy định của ngành y tế:

+ Khi thực hiện cách ly y tế tập trung: Sắp xếp, bố trí học sinh cùng khối lớp ở cùng phòng để tham gia học trực tuyến; các cơ sở giáo dục phối hợp với Ban Quản lý khu cách ly chuẩn bị cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, đồ dùng học tập, thông báo lịch học, gửi đường link để đảm bảo cho học sinh học trực tuyến trong thời gian cách ly y tế. Những khu cách ly tập trung không đáp ứng được điều kiện học trực tuyến, các cơ sở giáo sẽ xây dựng kế hoạch bổ sung nội dung kiến thức cho học sinh khi quay lại trường để đảm bảo chương trình môn học.

+ Khi thực hiện cách ly y tế tại nhà: Nhà trường thông báo lịch học cụ thể để học sinh học trực tuyến.

Các cơ sở giáo dục xây dựng kế hoạch cụ thể để dạy các môn học chưa tổ chức dạy trực tuyến, củng cố kiến thức, kiểm tra, đánh giá khi học sinh quay lại trường.

2. Phương án 2: Dạy học qua truyền hình

a) Khu vực áp dụng: Các xã, huyện thuộc các mức độ: Nguy cơ, nguy cơ cao và nguy cơ rất cao theo Quyết định 2686/QĐ-BCĐQG, gồm:

- Các cơ sở giáo dục và những học sinh thuộc địa phương đang thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị 15/CT-TTg và Chỉ thị 16/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ;

- Các địa phương có nguy cơ lây nhiễm dịch bệnh Covid-19 cao (Dân cư tập trung đông, mật độ giao thông nhiều, có chợ đầu mối,...) gồm:

+ Thành phố Đà Lạt, thành phố Bảo Lộc;

+ Trung tâm, thị trấn các huyện: Đức Trọng, Đơn Dương, Di Linh, Đạ Huoai;

+ Các cơ sở giáo dục nằm dọc trên đường quốc lộ 20.

b) Đối tượng:

- Đối với cấp Tiểu học: Học sinh lớp 1 và lớp 2 (học các môn Tiếng Việt, Toán, Tiếng Anh).

- Đối với cấp THCS, THPT: Từ lớp 6 đến lớp 12 (hỗ trợ thêm cho học sinh trong thời gian học trực tuyến).

- Các học sinh (từ lớp 3 đến lớp 12) đang thực hiện cách ly y tế theo quy định của ngành y tế.

c) Hình thức tổ chức:

- Đối với những học sinh đủ điều kiện học qua truyền hình: Các cơ sở giáo dục cập nhật và thông báo lịch học cụ thể môn học theo từng khối trên truyền hình để học sinh học tập. Phân công giáo viên bộ môn, giáo viên chủ nhiệm phối hợp với cha mẹ học sinh quản lý việc học tập và đảm bảo an toàn của các em.

- Đối với cấp THCS - THPT: Nhà trường cập nhật và thông báo lịch học cụ thể môn học theo từng khối của các kênh truyền hình trên website của Bộ GDĐT tại đường link *https://moet.gov.vn/tintuc/Pages/lich-hoc-truc-tuyen.aspx* để hỗ trợ học sinh học tập.

Tính đến thời điểm hiện tại, đối với lớp 1 và lớp 2: Triển khai dạy qua truyền hình gồm các môn: Tiếng Việt, Toán và Tiếng Anh tại các kênh truyền hình như: Đài truyền hình Việt Nam (VTV7), Đài truyền hình Thành phố Hồ Chí Minh (HTV4), Đài truyền hình Đồng Nai (ĐN1), Đài truyền hình An Giang (ATV), Đài truyền hình Huế (TRT); đối với cấp THCS gồm các môn: Toán, Tiếng Anh, Ngữ văn, Khoa học tự, Lịch sử và Địa lí chương trình lớp 6 trên kênh TRT của Đài truyền hình tỉnh Thừa Thiên Huế; Toán, Tiếng Anh, Ngữ văn chương trình lớp 9 trên kênh BTV của Đài truyền hình tỉnh Bình Thuận; cấp THPT gồm các môn: Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh chương trình lớp 12 trên kênh BTV của Đài truyền hình tỉnh Bình Thuận.

- Đối với những học sinh không đủ điều kiện học qua truyền hình: Nhà trường chỉ đạo giáo viên phối hợp với cha mẹ học sinh giao bài học qua hệ thống tin nhắn như: zalo, facebook, viber, phiếu bài tập,... hỗ trợ con em học tại nhà.

- Đối với những học sinh đang thực hiện cách ly y tế theo quy định của ngành y tế:

+ Khi thực hiện cách ly y tế tập trung: Sắp xếp, bố trí học sinh cùng khối lớp ở cùng phòng để tham gia học qua truyền hình; các cơ sở giáo dục phối hợp với Ban Quản lý khu cách ly chuẩn bị cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, đồ dùng học tập, cập nhật và thông báo lịch học qua truyền hình để đảm bảo cho học sinh học tập. Những khu cách ly tập trung không đáp ứng được điều kiện học qua truyền hình, các cơ sở giáo sẽ xây dựng kế hoạch bổ sung nội dung kiến thức cho học sinh khi quay lại trường để đảm bảo chương trình môn học.

+ Khi thực hiện cách ly y tế tại nhà: Nhà trường thông báo cụ thể lịch học để học sinh học qua truyền hình.

Các cơ sở giáo dục xây dựng kế hoạch cụ thể để dạy các môn học không tổ chức dạy trên truyền hình, củng cố kiến thức, kiểm tra, đánh giá khi học sinh quay lại trường.

3. Phương án 3: Dạy học trực tiếp

a) Khu vực áp dụng:

Đối với các cơ sở giáo dục và học sinh thuộc địa phương không thuộc khu vực áp dụng ở phương án 1 (các xã, huyện thuộc mức độ bình thường mới theo Quyết định 2686/QĐ-BCĐQG).

b) Đối tượng: Học sinh từ cấp Mầm non đến cấp THPT.

c) Hình thức tổ chức:

- Đối với cấp Tiểu học: Các cơ sở giáo dục chỉ tổ chức dạy học 1 buổi/ngày. Tùy theo số lượng học sinh, số lớp, Hiệu trưởng sắp xếp các buổi học phù hợp đảm bảo mỗi buổi không quá 50% tổng số học sinh toàn trường, trong đó ưu tiên lớp 1 và lớp 2 học buổi sáng.

- Đối với cấp THCS, THPT: Các cơ sở giáo dục tổ chức dạy học đối với hoạt động dạy học chính khóa. Các hoạt động ngoại khóa, phụ đạo học sinh yếu kém, bồi dưỡng học sinh giỏi,... thực hiện theo hình thức trực tuyến.

Lưu ý:

- Các cơ sở giáo dục chỉ được tổ chức dạy học trực tiếp khi có văn bản cho phép của UBND các huyện, thành phố.

- Các cơ sở giáo dục xây dựng kế hoạch đảm bảo an toàn phòng, chống dịch bệnh Covid-19 và gửi Phòng Y tế các huyện, thành phố thẩm định.

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với các phòng thuộc Sở

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ liên quan để theo dõi, hướng dẫn, hỗ trợ các đơn vị triển khai thực hiện.

- Tổng hợp, báo cáo theo từng giai đoạn để có kế hoạch chỉ đạo các đơn vị thực hiện hiệu quả việc tổ chức dạy học trong tình hình dịch bệnh Covid-19 vẫn còn diễn ra phức tạp.

2. Đối với các Phòng Giáo dục và Đào tạo

- Tham mưu cho UBND cấp huyện các phương án dạy học cho từng cơ sở giáo dục trên địa bàn; Chỉ đạo các trường trực thuộc xây dựng kế hoạch dạy học, thời khóa biểu, theo dõi, chỉ đạo và hỗ trợ giáo viên thực hiện dạy học trong tình hình dịch bệnh Covid-19 còn diễn biến phức tạp. Riêng bậc học Mầm non, chỉ đạo các cơ sở giáo dục triển khai dạy học theo Công văn số 1592/SGDĐT-GDMN ngày 10/9/2021 của Sở GDĐT.

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục tổ chức xây dựng học liệu dùng chung, lựa chọn công cụ dạy học trực tuyến, kiểm tra, giám sát và giải quyết những vướng mắc trong quá trình tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá thường xuyên kết quả học tập trực tuyến đúng quy định.

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục quán triệt việc đưa đón học sinh theo phương châm "Một cung đường, hai điểm đến"; quy định thời gian học ở mỗi buổi học phù hợp với thời gian làm việc của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp trên địa bàn tỉnh theo Thông báo số 156/TB-UBND ngày 23/6/2021 của UBND tỉnh Lâm Đồng.

3. Đối với các cơ sở giáo dục trực thuộc Sở

- Tổ chức cho các tổ chuyên môn xây dựng học liệu điện tử để có thể dùng chung; xây dựng kế hoạch dạy học, thời khóa biểu, theo dõi, chỉ đạo và hỗ trợ giáo viên thực hiện.

- Phân công trách nhiệm cụ thể cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh và phối hợp với cha mẹ học sinh đảm bảo an toàn, hiệu quả trong tổ chức dạy học trực tuyến.

- Kiểm tra, giám sát, đôn đốc, nhắc nhở, động viên giáo viên tích cực đổi mới, ứng dụng CNTT có hiệu quả.

- Thông tin đến phụ huynh học sinh và học sinh phương án dạy học trực tuyến của nhà trường trong thời gian học sinh nghỉ học ở trường để phòng, chống dịch Covid-19; quán triệt việc đưa đón học sinh theo phương châm " Một cung đường, hai điểm đến".

- Quy định thời gian học ở mỗi buổi học phù hợp với thời gian làm việc của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp trên địa bàn tỉnh theo Thông báo số 156/TB-UBND ngày 23/6/2021 của UBND tỉnh Lâm Đồng.

- Giải quyết những vướng mắc trong quá trình tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá kết quả học tập trực tuyến của đơn vị thuộc phạm vi quản lý, đồng thời báo cáo về Sở GDĐT.

4. Thời gian thực hiện

- Thời gian khai giảng và tựu trường: Ngày 15/9/2021.

- Bắt đầu năm học mới: Ngày 20/9/2021.

- Đối với các cơ sở giáo dục tổ chức dạy học trực tiếp: Từ ngày 15/9/2021 đến trước 20/9/2021, tập trung học sinh để chuẩn bị các điều kiện cần thiết cho năm học mới.

- Đối với các cơ sở giáo dục tổ chức dạy học trực tuyến, dạy học qua truyền hình: Từ ngày 15/9/2021 đến trước ngày 20/9/2021, nhà trường chỉ đạo giáo viên kết nối với học sinh và cha mẹ học sinh để triển khai những nội dung cần thiết chuẩn bị công tác giảng dạy của giáo viên và học tập của học sinh.

Trên đây là quy định các phương án dạy học để các đơn vị, trường học triển khai trong năm học 2021-2022 đảm bảo công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19; Trên cơ sở Phụ lục các đơn vị, trường học dạy học theo từng phương án (đính kèm văn bản), Phòng GDĐT các huyện, thành phố tham mưu UBND cấp huyện để quyết định các phương án dạy học phù hợp với địa phương; tùy thuộc vào diễn biến tình hình hình dịch bệnh, Sở GDĐT sẽ có thông báo tiếp theo.

Sở GDĐT đề nghị các đơn vị triển khai, thực hiện. Nếu có khó khăn, vướng mắc báo cáo về Sở GDĐT qua phòng Giáo dục Trung học Sở GDĐT (đối với cấp THCS, THPT), Phòng Giáo dục tiểu học và Mầm non Sở GDĐT (đối với cấp Tiểu học, Mầm non) để được hướng dẫn và giải quyết./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, GDTH, GDTrH.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TỈNH LÂM ĐỒNG

Trần Đức Lợi

UBND TỈNH LÂM ĐỒNG
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH DỰ KIẾN CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC DẠY TRỰC TUYẾN CHO ĐẾN KHI CÓ THÔNG BÁO MỚI, NĂM HỌC 2021-2022

(Kèm theo Công văn số: /SGDĐT-GDTrH ngày /9/2021 của Sở GDĐT Lâm Đồng)

STT	Tên trường	Đơn vị trực thuộc
I. CẤP TIỂU HỌC		Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Đức Trọng
1	TH An Hiệp	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Đức Trọng
2	TH Tân Hội	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Đức Trọng
3	TH Đinh An	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Đức Trọng
4	TH K' Long	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Đức Trọng
5	TH Quảng Hiệp	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Đức Trọng
6	TH Phú Thạnh	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Đức Trọng
7	TH Lý Tự Trọng	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Đức Trọng
8	TH Nghĩa Hiệp	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Đức Trọng
9	TH Kim Đồng	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Đức Trọng
10	TH Nam Sơn	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Đức Trọng
11	TH Nguyễn Bá Ngọc	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Đức Trọng
12	TH DL Trung Sơn	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Đức Trọng
13	TH Sơn Trung	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Đức Trọng
14	TH Ninh Gia	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Đức Trọng
15	TH Hiệp Thuận	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Đức Trọng
16	TH Trưng Vương	Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Bảo Lộc
17	TH Nguyễn Trãi	Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Bảo Lộc
18	TH Lê Văn Tám	Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Bảo Lộc
19	TH Nguyễn Khuyến	Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Bảo Lộc
20	TH Thăng Long	Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Bảo Lộc
21	TH Lam Sơn	Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Bảo Lộc
22	TH Lộc Sơn 1	Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Bảo Lộc
23	TH Lộc Sơn 2	Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Bảo Lộc
24	TH Đinh Tiên Hoàng	Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Bảo Lộc
25	TH Nguyễn Công Trứ	Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Bảo Lộc
26	TH Lý Thường Kiệt	Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Bảo Lộc
27	TH Hai Bà Trưng	Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Bảo Lộc
28	TH Lê Quý Đôn	Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Bảo Lộc
29	TH Tân Sơn	Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Bảo Lộc
30	TH Lộc Châu 1	Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Bảo Lộc
31	TH Lộc Châu 2	Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Bảo Lộc
32	TH Bế Văn Đàn	Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Bảo Lộc
33	TH Tô Vĩnh Diện	Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Bảo Lộc
34	TH Võ Thị Sáu	Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Bảo Lộc
35	TH Phạm Hồng Thái	Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Bảo Lộc
36	TH Bùi Thị Xuân	Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Bảo Lộc
37	TH Lộc Nga	Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Bảo Lộc
38	TH Lộc Thanh 1	Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Bảo Lộc
39	TH Lộc Thanh 2	Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Bảo Lộc
40	TH ĐamB'ri	Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Bảo Lộc
41	TH Lý Tự Trọng	Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Bảo Lộc
42	TH An Dương Vương	Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Lạt
43	TH Bạch Đằng	Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Lạt
44	TH Cửu Long	Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Lạt
45	TH Đa Lợi	Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Lạt

STT	Tên trường	Đơn vị trực thuộc
46	TH Đa Thành	Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Lạt
47	TH Đa Thiện	Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Lạt
48	TH Đoàn Kết	Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Lạt
49	TH Đoàn Thị Điểm	Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Lạt
50	TH Hùng Vương	Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Lạt
51	TH Lê Lợi	Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Lạt
52	TH Lê Quý Đôn	Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Lạt
53	TH Lý Thường Kiệt	Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Lạt
54	TH Mê Linh	Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Lạt
55	TH Nam Hồ	Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Lạt
56	TH Nam Thành	Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Lạt
57	TH Nam Thiên	Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Lạt
58	TH Nguyễn Trãi	Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Lạt
59	TH Phan Như Thạch	Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Lạt
60	TH Phước Thành	Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Lạt
61	TH Tà Nung	Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Lạt
62	TH Thái Phiên	Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Lạt
63	TH Trại Mát	Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Lạt
64	TH Trạm Hành	Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Lạt
65	TH Trần Bình Trọng	Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Lạt
66	TH Trưng Vương	Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Lạt
67	TH Xuân Thọ	Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Lạt
68	TH Xuân Trường	Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Lạt
69	TH Trần Quốc Toản	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Đạ Huoai
70	TH xã Hà Lâm	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Đạ Huoai
71	TH TT Đạ M'ri	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Đạ Huoai
72	TH Lâm Tuyền	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Đơn Dương
73	TH Đường Mới	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Đơn Dương
74	TH Trần Quốc Toản	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Đơn Dương
75	TH Lạc Viên	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Đơn Dương
76	TH Lạc Lâm	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Đơn Dương
77	TH Lâm Sơn	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Đơn Dương
78	TH R'Lơm	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Đơn Dương
79	TH Kambutte	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Đơn Dương
80	TH Suối Thông	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Đơn Dương
81	TH Đạ Ròn	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Đơn Dương
82	TH Châu Sơn	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Đơn Dương
83	TH Lạc Xuân	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Đơn Dương
84	TH Ka Đô 2	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Đơn Dương
85	TH Ka Đô	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Đơn Dương
86	TH Quảng Lập	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Đơn Dương
87	TH Pró	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Đơn Dương
88	TH Ka Đơn I	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Đơn Dương
89	TH Ka Đơn II	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Đơn Dương
90	TH Tu Tra	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Đơn Dương
91	TH Nghĩa Lập	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Đơn Dương
92	TH Thạnh Mỹ	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Đơn Dương
93	TH Hòa Ninh II	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Di Linh
94	TH Đinh Trang Hòa I	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Di Linh
95	TH Liên Đầm I	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Di Linh
96	TH Liên Đầm II	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Di Linh
97	TH Nguyễn Trãi	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Di Linh
98	TH Trần Quốc Toản	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Di Linh
99	TH Võ Thị Sáu	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Di Linh

STT	Tên trường	Đơn vị trực thuộc
100	TH Lam Sơn	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Di Linh
101	TH Tân Nghĩa II	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Di Linh
102	TH Đinh Lạc	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Di Linh
103	TH Tân Phú	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Di Linh
104	TH Gia Hiệp	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Di Linh
105	TH Phú Hiệp	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Di Linh
106	TH Tam Bố	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Di Linh
107	TH Nguyễn Trãi	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Bảo Lâm
II. CẤP THCS		
1	THCS Quang Trung	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Bảo Lâm
2	THCS Nguyễn Văn Trỗi	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Đạ Huoai
3	THCS xã Hà Lâm	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Đạ Huoai
4	THCS thị trấn Mađaguôi	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Đạ Huoai
5	THCS Lam Sơn	Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Lạt
6	THCS Nguyễn Đình Chiểu	Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Lạt
7	THCS Phan Chu Trinh	Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Lạt
8	THCS Quang Trung	Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Lạt
9	THCS Nguyễn Du	Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Lạt
10	PTDTNT THCS huyện Đức Trọng	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Đức Trọng
11	THCS Hiệp An	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Đức Trọng
12	THCS Hiệp Thạnh	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Đức Trọng
13	THCS Lê Hồng Phong	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Đức Trọng
14	THCS Ninh Gia	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Đức Trọng
15	THCS Trần Phú	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Đức Trọng
16	THCS An Hiệp	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Đức Trọng
17	THCS Tân Hội	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Đức Trọng
18	THCS Quảng Hiệp	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Đức Trọng
19	THCS Sơn Trung	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Đức Trọng
20	THCS Nguyễn Trãi	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Đức Trọng
21	THCS Lạc Lâm	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Đơn Dương
22	THCS Thạnh Mỹ	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Đơn Dương
23	THCS Hòa Ninh	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Di Linh
24	THCS Lê Lợi	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Di Linh
25	THCS Liên Đầm	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Di Linh
26	THCS Đinh Lạc	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Di Linh
27	THCS Đinh Trang Hòa 1	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Di Linh
28	THCS Tam Bố	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Di Linh
29	THCS Gia Hiệp	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Di Linh
30	THCS Nguyễn Du	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Di Linh
31	THCS Hồng Bàng	Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Bảo Lộc
32	THCS Đại Lào	Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Bảo Lộc
33	THCS Phan Bội Châu	Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Bảo Lộc
34	THCS Phan Chu Trinh	Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Bảo Lộc
35	THCS Nguyễn Văn Trỗi	Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Bảo Lộc
36	THCS Quang Trung	Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Bảo Lộc
37	THCS Hùng Vương	Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Bảo Lộc
38	THCS Lộc Sơn	Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Bảo Lộc
39	THCS Lộc Nga - TP Bảo Lộc	Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Bảo Lộc
40	THCS Chu Văn An	Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Bảo Lộc
41	THCS Phan Văn Trị	Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Bảo Lộc

STT	Tên trường	Đơn vị trực thuộc
42	THCS Đam Bri	Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Bảo Lộc
43	THCS Trần Quốc Toản	Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Bảo Lộc
III. CẤP THPT		
1	THPT Chuyên Thăng Long	Trực thuộc Sở GDĐT
2	THPT Trần Phú	Trực thuộc Sở GDĐT
3	PT DTNT THPT tỉnh Lâm Đồng	Trực thuộc Sở GDĐT
4	THPT DL Yersin - Đà Lạt	Trực thuộc Sở GDĐT
5	THPT Bùi Thị Xuân	Trực thuộc Sở GDĐT
6	THCS & THPT Đống Đa	Trực thuộc Sở GDĐT
7	THCS & THPT Xuân Trường	Trực thuộc Sở GDĐT
8	THCS & THPT Tà Nung	Trực thuộc Sở GDĐT
9	THCS & THPT Chi Lăng	Trực thuộc Sở GDĐT
10	THCS & THPT Tây Sơn	Trực thuộc Sở GDĐT
11	PT DL Hermann Gmeiner Đà Lạt	Trực thuộc Sở GDĐT
12	Trung tâm GDTX tỉnh Lâm Đồng	Trực thuộc Sở GDĐT
13	THPT Đơn Dương	Trực thuộc Sở GDĐT
14	THPT Lê Lợi	Trực thuộc Sở GDĐT
15	THPT Chu Văn An	Trực thuộc Sở GDĐT
16	THPT Đức Trọng	Trực thuộc Sở GDĐT
17	THPT Lương Thế Vinh	Trực thuộc Sở GDĐT
18	THPT Nguyễn Thái Bình	Trực thuộc Sở GDĐT
19	THPT Di Linh	Trực thuộc Sở GDĐT
20	THPT Lê Hồng Phong	Trực thuộc Sở GDĐT
21	THPT Nguyễn Viết Xuân	Trực thuộc Sở GDĐT
22	THPT Phan Bội Châu	Trực thuộc Sở GDĐT
23	THPT Bảo Lộc	Trực thuộc Sở GDĐT
24	THPT Lộc Thanh	Trực thuộc Sở GDĐT
25	THPT Nguyễn Du	Trực thuộc Sở GDĐT
26	TH, THCS, THPT Châu Á Thái Bình Dương	Trực thuộc Sở GDĐT
27	THPT Lê Thị Pha	Trực thuộc Sở GDĐT
28	THPT Nguyễn Tri Phương	Trực thuộc Sở GDĐT
29	THPT Lộc Phát	Trực thuộc Sở GDĐT
30	THPT Chuyên Bảo Lộc	Trực thuộc Sở GDĐT
31	Trung tâm GDNN-GDTX Bảo Lộc	Trực thuộc Sở GDĐT
32	THPT Lộc An	Trực thuộc Sở GDĐT
33	THPT Hùng Vương	Trực thuộc Sở GDĐT
34	THPT Pr'o	Trực thuộc Sở GDĐT
35	THPT Đạ Huoai	Trực thuộc Sở GDĐT
36	THPT thị trấn Đạm Ri	Trực thuộc Sở GDĐT

Ghi chú: Các đơn vị, trường học không có tên trong danh sách này thì thực hiện học trực tiếp.